

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH4+TGTH1+AMD	7:10	4+2+13	0+0+0		3+2+13	0+0+0	thủ tục 6h45
2		P6+P5+TTC1	7:25	20+0+2	0+0+0		18+0+2	0+0+0	chuyen 1 P6- TTC1Chuyen 2 P5-TTC1
3		P9+P6+P8	7:25	6+1+15	0+0+0		4+2+16	0+0+0	chuyen 1 P9- P6
4		AMD+BK8+TTC1	7:25	16+0+6	0+0+0		11+2+4	0+0+0	chuyen 2 bk8- TTC1
5		AMD+P3+P8	9:25	3+8+11	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
6		VSP01+BK9+TD5+TD1	9:25	12+2+2	0+0+0		12+1+5	0+0+0	
7		VSP01+P4+TTC2	9:25	19+0+3	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
8		VSP01+P8+BK21	11:25	19+1+2	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
9		T.UNG	11:25	19	0		18	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi vé trong ngày P8-3ng, 3 người Td2 về qua P9



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	TO: TGTH4 - TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:00
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HHai - NKhanh	ETA: 08:50
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VINH QUANG	TGTH4	11-12	2	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	08-09	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN HUƠNG	TGTH4	10	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	VÔ NGỌC THAI SON	TGTH4	07	1	12	40	74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH1	91	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH1	92	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN AN	AMD	64	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LA THANH	AMD	75	1	5	35	82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	76	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN PHA	AMD	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	19-20	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	17	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	16	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	18	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ HỒNG THAI	AMD	65	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	77	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	99	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ NGỌC DƯƠNG	AMD	66,89	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	4	6	33	281	40	3		
2	TGTH1	2	2	17	123	0	2		
3	AMD	13	15	80	876	35	13		
TOTAL		19	23	130	1.280	75	18		
WEIGHT KG				130	1.280	75			

GRAND TOAL: 1.485 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P6 - P5 - TTC1	CREW: TTrung - NPhú - QTrường	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	P6	74	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VĂN TIẾN	P6	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HÙNG TUẤN	P6	75	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	78	1	2	80	55	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG TUẤN	P6	68	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI M. KHANH CUƠNG	P6	87-88	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VINH QUANG	P6	84-86	3	20		70	Y TE	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN CŨ	P6					57	KH-THAC	Vietnamese
9	LÂM VĂN KHƯƠNG	P6	69	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ VĂN SÁNG	P6	77	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC AN	P6	76	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	80	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THIN	P6	67	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG	P6	81-82	2	7		63	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO MINH HOANG	P6	66	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HUY THÔNG	P6	83	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN LÂN	P6	70	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
18	ĐO XUÂN HẬU	P6	72	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN CAO MÔNG	P6	73	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
20	VŨ MINH ĐỨC	P6	71	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYỄN THẾ ANH	TTC1	39-40	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ THANH ĐỎ	TTC1	38	1	10	15	52	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	20	23	134	1.322	80	18 + 4		CHUYEN 01 PAX TU P6 SANG TTC1
2	P5	0	0	0	0	0	0 + 2		CHUYEN 02 PAX TU P5 SANG TTC1
3	TTC1	2	3	21	118	15	2		
TOTAL		22	26	155	1.440	95	20		
WEIGHT KG				155	1.440	95			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Xin pe luc' chuyen' pax qu' 1 cho'

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P9 - P6 - P8	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN VIỆT	P9	34	1	7		79	PSV	Vietnamese
2	TRỊNH VI QUÂN	P9	35	1	7	19	59	SINHHUN	Vietnamese
3	TÔ ĐÌNH CÔNG	P9	37	1	8		51	SINHHUN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HUYNH	P9	36	1	10	90	67	SINHHUN	Vietnamese
5	CHU MINH HÙNG	P8	05	1	2		81	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN THẮNG	P8	0				59	NIPI	Vietnamese
7	BAGRAMOVA	P8	04	1	3		57	NIPI	Russian
8	HUYNH CHÁNH PHÁT	P8	12	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHÙNG HÀ TÀI	P8	13	1	6		105	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẦN ANH ĐỨC	P8	09	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	03	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ANH TRÍ	P8	11	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ QUANG HIỀN	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	07	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH VINH	P8	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	14	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	10	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	15	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TIẾN	P8	06	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRONG TIẾN	P8	16	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

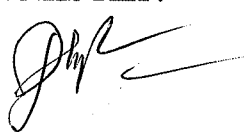
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	4	4	32	256	109	4+1		CHUYỂN 1 KHÁCH P9-P6
2	P6	0	0	0	0	0	2		
3	P8	16	14	61	1.089	0	16		
TOTAL		20	18	93	1.345	109	22		
WEIGHT KG				93	1.345	109			

GRAND TOAL: 1.547 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2022	TO: AMD - BK8 - TTC1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 04.	FROM: VT	CREW: Phong - XHOÀN - Toan	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	78	1	9	25	71	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	80-81	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	83	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	08	1	5	17	72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ THANH HẢI	AMD	05	1	12		94	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	82	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG TRUNG KIÊN	AMD	79	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THẾ VINH	AMD	69-70	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TUẤN	AMD	76-77	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI QUANG HẠNH	AMD	68	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
11	QUÁCH SY NGUYỄN	AMD	37	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU ĐỨC CHÍ	AMD	73-74	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC TOÀN	AMD	75	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH THUONG MAI	AMD	03-04	2	15		57	TLJOC	Vietnamese
15	HỖ TÁC SANG	AMD	06-07	2	15		70	TLJOC	Vietnamese
16	TRAN HAI NAM	AMD	71-72	2	11		70	HLJOC	Vietnamese
17	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	10	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG LONG HẢI	TTC1	03	1	5		89	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC DŨNG	TTC1	06	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CAO CƯỜNG	TTC1	01-02	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
21	LÀ TUẤN LINH	TTC1	07-09	3	15		75	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC THỊNH	TTC1	04-05	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

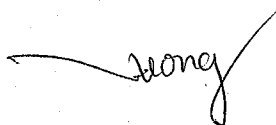
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	23	156	1.119	42	11		CHUYEN 2 KHACH TU BK8 SANG TTC1
2	BK8	0	0	0	0	0	2+2		
3	TTC1	6	10	75	447	0	4		
TOTAL		22	33	231	1.566	42	17		
WEIGHT KG				231	1.566	42			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	TO: AMD - P3 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - QTrường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TANG XUAN CHIN	AMD	16-17	2	13		62	HLJOC	Vietnamese
2	PHAM VAN HUNG	AMD	15,69	2	15	10	60	PSV	Vietnamese
3	VU NGOC HUNG	AMD	14	1	5		60	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN DUY PHU	P3	14-15	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI DINH THU	P3	09	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG KHAC CUONG	P3	08	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LE CONG NAM	P3	04	1	10	15	65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TRAN	P3	12	1	5	20	65	XAYLAP	Vietnamese
9	LE HUU CUONG	P3	10-11	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN VAN HANH	P3	06-07	2	19		83	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN DOAN	P3	05	1	15	40	77	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN MANH CUONG	P8	41	1	5		52	PSV	Vietnamese
13	TRAN THANH HOANG	P8	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LE XUAN TRUNG	P8	36	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN VU	P8	42	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VAN TAN	P8	37	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN LOI	P8	34-35	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HO CHE LINH	P8	44	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN NHAN	P8	32-33	2	10		73	YTE	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG HIEU	P8	40	1	3		64	PSV	Vietnamese
21	HA VAN THIEN	P8	39	1	5		73	PSV	Vietnamese
22	LE TIEN QUY	P8	43	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	5	33	182	10	0		
2	P3	8	11	111	572	75	9		
3	P8	11	13	62	754	0	13		
TOTAL		22	29	206	1.508	85	22		
WEIGHT KG				206	1.508	85			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	TO: VSP02 - BK9 - TD5 - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HUY TAN	VSP02	76,78	2	10	20	63	YTE	Vietnamese
2	DUƠNG VĂN TUYẾN	BK9	16	1	15		94	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	BK9	11	1	20		55	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH TÀI	BK9	12	1	5		50	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG NGỌC SANG	BK9	05-06	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese
6	LAM QUANG QUY	BK9	07-08	2	15	50	75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRỊNH THANH GIANG	BK9	15	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ CÔNG THƯỜNG	BK9	17-18	2	12		78	XAYLAP	Vietnamese
9	TRỊNH ĐÌNH THANH	BK9	21	1	13		51	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG MẠNH HÀ	BK9	19-20	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ TUẤN ANH	BK9	09-10	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC VIỆT	BK9	13-14	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI ĐỨC KHANH	BK9					70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VIÊN	TD5	03	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TUẤN ANH	TD1	02-03	2	20	35	72	KH-THAC	Vietnamese
16	DUƠNG PHÁT	TD1	01	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	2	10	63	20	1		
2	BK9	12	17	170	803	50	12		
3	TD5	1	1	8	78	0	1		
4	TD1	2	3	31	150	35	5		
TOTAL		16	23	219	1.094	105	19		
WEIGHT KG				219	1.094	105			

GRAND TOAL: 1.418 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: VSP01 - P4 - TTC2	CREW: Phong - KHOAN - Toan	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV Y.V.	VSP01	45	1	7		83	KH-THAC	Russian
2	CHERNISHEV V.A.	VSP01	44	1	8		110	KH-THAC	Russian
3	GURIN V.V.	VSP01	42	1	9		100	KH-THAC	Russian
4	TRẦN VĂN BẮC	VSP01	34-35	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THANH PHÚ	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	39	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	49	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	40	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	36	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH VĂN THÔN	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HOÀN	VSP01	30	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ TUNG LINH	VSP01	31	1	10		83	DKVN	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC TUÂN	VSP01	41	1	10		80	DK9	Vietnamese
15	NGUYỄN SĨ TOÀN	VSP01	32	1	4		75	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP01	33	1	5		83	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG LONG	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN DUY BÌNH	VSP01	57	1	3		88	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	58	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG QUỐC BẢO	TTC2					63	KH-THAC	Vietnamese
21	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2	18	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	19	1	5	30	72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	19	16	107	1.505	0	17		
2	P4	0	0	0	0	70	2		
3	TTC2	3	2	9	199	30	3		
TOTAL		22	18	116	1.704	100	22		
WEIGHT KG				116	1.704	100			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:55
FLIGHT: 08	TO: VSP01 - P8 - BK21	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 13:45
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	66	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
2	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	50	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	46	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	47	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HỮU HA	VSP01	58	1	4	40	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	61	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	49	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN BA NGOC	VSP01	54	1	3	23	68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	51	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG THANH	VSP01	52-53	2	8		68	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	62	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	VŨ VĂN ĐIẾP	VSP01	56	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	HA THÈ BÌNH	VSP01	48	1	3		67	PSV	Vietnamese
17	LÊ XUÂN HA	VSP01	59	1	6		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DŨ	VSP01	60	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	LƯU NGỌC TRUNG	VSP01	63	1	10		68	PSV	Vietnamese
20	LƯƠNG XUÂN THAI	BK21	23-24	2	20	30	70	KH-THAC	Vietnamese
21	BẠCH ANH TUẤN	BK21	22	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	19	18	113	1.276	63	16		
2	P8	0	0	0	0	0	4		
3	BK21	2	3	28	135	30	2		
TOTAL		21	21	141	1.411	93	22		
WEIGHT KG				141	1.411	93			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: MTiến - MMinh	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG				40	63	KH-THAC	Vietnamese
2	VU DUY DUNG	T.UNG	54	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAC	T.UNG	56	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRONG SON	T.UNG	69	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TRI	T.UNG	67	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LE DUY BUC	T.UNG	53	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH BAC	T.UNG	58	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
8	KHONG THAI BINH	T.UNG	51	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	HO DINH HUY	T.UNG	05	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN SON	T.UNG	66	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
11	VU QUANG THONG	T.UNG	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN NAM TRUNG	T.UNG	50	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG THAI SON	T.UNG	57	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN PHUONG	T.UNG	68	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	55	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	70	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
17	CAO KINH THAO	T.UNG	62	1	10		70	T-TIN	Vietnamese
18	TRAN BAO CHUONG	T.UNG	63	1	15	18	65	T-TIN	Vietnamese
19	LE NGOC TAN	T.UNG	60-61	2	16		65	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	19	123	1.270	58	18		
TOTAL		19	19	123	1.270	58	18		
WEIGHT KG				123	1.270	58			

GRAND TOAL: 1.451 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel : 2150 kg

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+VSP01+CI+CIO	7:25	1+0+0+15	0+0+0+0		0+0+0+8	0+0+0+0	Chuyến 2 VSP01-CI

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P7 - VSP01 - CLI - CLO	CREW: Hạnh - MTHAO - DTùng	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG CÔNG THỊNH	CLO	41	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
2	TRANG NGỌC HÙNG	CLO	47	1	15		69	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	CLO	48-49	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ XUÂN THẮNG	CLO	45-46	2	15		83	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG THANH TÚ	CLO	39	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
6	BUI QUANG TUYNH	CLO	40	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU TRUNG	CLO	50	1	15		74	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH SỸ TUẤN	CLO	37-38	2	15		64	KHOAN	Vietnamese
9	LƯƠNG HÙNG TRIẾT	CLO	44	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HUYNH TRUNG	CLO	43	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG MINH SƠN	CLO	36	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DƯ	CLO	51	1	9		60	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HAM HÀ	CLO	52-53	2	9		62	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TIỀN	CLO	54	1	10		65	DVL	Vietnamese
15	MAI HUY TÚ	CLO	42	1	10		62	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	0	0	0	0	0	3		CHUYỂN 2 PAX TỪ VSP01 SANG CLO
2	VSP01	0	0	0	0	0	0 + 2		
3	CLI	0	0	0	0	0	0		
4	CLO	15	19	173	1.042	0	8		
TOTAL		15	19	173	1.042	0	11		
WEIGHT KG				173	1.042	0			

GRAND TOTAL: 1.215 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN